

Phụ lục số V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96 /2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 18 tháng 01 năm 2023

Số : 309/BC - TĐN

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2022**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: *CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN*
- Địa chỉ trụ sở chính: *Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh*
- Điện thoại: *(84.0203) 3864 251* Fax: *(84.0203) 3863 942*
- Vốn điều lệ: *294.390.970.000 đồng (Hai trăm chín mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng)*
- Mã Chứng khoán: **TDN**
- Sàn giao dịch: **HNX**.
- Mô hình Quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng của kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 24/4/2022.

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 07/NQ-ĐHĐCĐ 2022	25/4/2022	1. Thông qua Kết quả SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022; 2. Thông qua Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; 3. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021; 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Nhiệm kỳ III (2017-2022), Phương hướng nhiệm kỳ IV (2022-2027); 5. Báo cáo mức chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2021, Đề xuất thù lao, tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS và người QL

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			Công ty năm 2022; 6. Thông qua Báo cáo V/v tổ chức lại Công ty CP Than Đèo Nai – Vinacomin; 7. Thông qua báo cáo HĐ giao dịch năm 2022 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ; 8. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ III (2017-2022), Phương hướng nhiệm kỳ IV (2022-2027); 9. Thông qua Tờ trình lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022;

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT).

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT Công ty (Không điều hành)	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	
2	Ông Trần Thế Thành	TV.HĐQT (Không điều hành)		Thôi không tham gia HĐQT từ 25/4/2022
3	Ông Đặng Thanh Bình	TV.HĐQT, Giám đốc Công ty	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	
4	Ông Đặng Quang Minh	TV.HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	Thôi không tham gia HĐQT từ 05/12/2022
5	Ông Vũ Trọng Hùng	TV.HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	
6	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên độc lập HĐQT Công ty	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	

2. Các cuộc họp của HĐQT.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trọng Tốt	21/21	100	
2	Ông Trần Thế Thành	06/21	29	Thôi từ 25/4/2022
3	Ông Đặng Thanh Bình	21/21	100	
4	Ông Đặng Quang Minh	18/21	86	
5	Ông Vũ Trọng Hùng	15/21	71	Tham gia từ 25/4/2022
6	Ông Nguyễn Văn Hùng	15/21	71	Tham gia từ 25/4/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc.

3.1. Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã chủ động sâu sát nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Công ty đúng định hướng.

HQĐT ban hành Kế hoạch, chuẩn bị các nội dung, chương trình, tổ chức Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2022 vào ngày 25/4/2022 theo đúng quy định và công bố thông tin đúng theo luật chứng khoán.

Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát Điều lệ, các quy chế, quy định, Chương trình hoạt động để tổ chức triển khai thực hiện. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp 21 phiên họp, ban hành 33 Nghị quyết, 26 Quyết định và 07 Quy chế. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị chỉ đạo:

- Tăng cường quản lý và điều hành đơn vị thực hiện nhiệm vụ SXKD theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý thống nhất và kỷ luật điều hành của TKV;

- Rà soát, ban hành lại các Quy chế trên các lĩnh vực hoạt động và quản lý của Công ty, phù hợp với các Quy định hiện hành;

- Thực hiện đầy đủ, trung thực các báo cáo về tình hình SXKD, Báo cáo giám sát, Báo cáo của người đại diện phần vốn của TKV đối với Chủ sở hữu, Báo cáo xin ý kiến trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và báo cáo TKV kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

- Chỉ đạo triển khai xây dựng các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty cho phù hợp với tình hình;

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. Thông qua các Nghị quyết đề Giám đốc bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng, đơn vị; hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền;

Các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động theo lĩnh vực được phân công, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty,

không lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.

3.2. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót. Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Kết quả giám sát đối với Giám đốc: Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của Công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc Công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong các năm qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT Công ty đánh giá hoàn thành nhiệm vụ từ tốt trở lên.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. (Phụ lục số 01 kèm theo)

III. BAN KIỂM SOÁT.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Hải	Nguyên Trưởng ban	Ngày 25/4/2022 thôi không tham gia BKS	Cử nhân ngành kế toán tài chính.
2	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng ban	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành kế toán tài chính doanh nghiệp)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
3	Ông Trần Văn Vang	Kiểm soát viên	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp; Kỹ sư kinh tế QTKD
4	Bà Nguyễn Thị Yến	Kiểm soát viên	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 từ ngày 25/4/2022 (Nhiệm kỳ: 2022-2027)	Cử nhân ngành QTKD; Cử nhân ngành kế toán.

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát (BKS): Năm 2022 BKS tổ chức họp 07 lần.

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự
1	Bà Phạm Thị Hải	1/1	100	100	Nghỉ chế độ từ 25/4/2022
2	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	6/6	100	100	Nhận nhiệm vụ từ 25/4/2022
3	Ông Trần Văn Vang	7/7	100	100	-
4	Bà Nguyễn Thị Yến	7/7	100	100	-

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Năm 2022, Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý, năm. Trong kỳ Ban kiểm soát công ty họp 07 phiên để thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được xây dựng từ đầu năm.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT, kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng quản trị trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, của Giám đốc trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Công ty:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Giám đốc trong triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.
- Xem xét thư quản lý của công ty kiểm toán PKF và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.
- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;
- Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đều được BKS trao đổi trực tiếp, và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc, thông báo đề đơn vị xử lý và phòng ngừa góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
- Nội dung cuộc họp BKS :

TT	Ngày tháng	Nội dung cuộc họp
Cuộc họp 1	24/3/2022	V/v lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. Thống nhất nội dung biên bản kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD năm 2021.
Cuộc họp 2	25/4/2022	Bầu trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.
Cuộc họp 3	25/4/2022	Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát. Thông qua kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.
Cuộc họp 4	12/5/2022	- Triển khai việc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch của Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2022. - Thống nhất biên bản kiểm tra chuyên đề : Công tác quản lý thuê ngoài
Cuộc họp 5	20/7/2022	- Thống nhất biên bản kiểm tra chuyên đề : Công tác quản lý thuê ngoài, Vật tư, đầu tư... - Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm sau khi kiểm toán độc lập kiểm toán.
Cuộc họp 6	20/10/2022	Thống nhất xem xét nội dung biên bản kiểm soát, và soát xét các hoạt động của Công ty quý III- 9 tháng đầu năm 2022. Thống nhất chương trình làm việc trực tiếp cùng các phòng ban liên quan, công trường phân xưởng tại Công ty ngày 01 và ngày 02 tháng 11 năm 2022.
Cuộc họp 7	21/12/2022	- Triển khai, thực hiện kế hoạch giám sát quý IV theo KH của BKS đã được XD từ đầu năm. - Xây dựng kế hoạch công tác năm 2023 của Ban kiểm soát

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty (khi được mời) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.
- Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát.
- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.
- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.
- Năm 2022 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD và HĐQT và Ban Giám đốc điều hành.

5. Hoạt động khác của BKS: (Không)

IV. BAN ĐIỀU HÀNH.

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Đặng Thanh Bình – Giám đốc	12/11/1977	Thạc sỹ Khai thác mỏ - Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm 15/12/2021
2	Ông Đặng Quang Minh – Phó Giám đốc	08/01/1973	Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Luật	Bổ nhiệm 01/5/2022; hiện đã nghỉ CDHĐ.
3	Ông Nguyễn Ngọc Tùng – Phó Giám đốc	08/8/1965	Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm 01/6/2020
4	Ông Vũ Trọng Hùng – Phó Giám đốc	22/12/1977	Thạc sỹ Khai thác mỏ - Kỹ sư Khai thác mỏ	Bổ nhiệm 09/8/2022

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG.

Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH
Bà Vũ Thị Hương	02/5/1974	Kỹ sư Kinh tế mỏ, Cử nhân Kế toán	Bổ nhiệm 07/12/2022

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

Công ty chú trọng trong công tác bồi dưỡng cho các thành viên HĐQT, Thư ký Công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty thông qua các buổi học do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tập đoàn TKV tổ chức.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO CẢ NĂM 2022) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY.

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: Xin xem **Phụ lục số 02** đính kèm.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Xin xem **Phụ lục số 03** đính kèm.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: **Không**.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Xin xem **Phụ lục số 03** đính kèm.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban KS, Giám đốc: Không có.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO CẢ NĂM 2022).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Xin xem **Phụ lục số 02** đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

Trong năm 2022 có 01 giao dịch của Ông Trần Văn Vang – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty giao dịch 2.000 cổ phiếu mã TDN (Có báo cáo trước và sau giao dịch gửi đến cơ quan quản lý đúng theo quy định).

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không.

Trân trọng Báo cáo./

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (Báo cáo);
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT;
- Các cổ đông;
- Các phòng ban;
- Lưu VT, Website Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt



Phụ lục số 01:**CÁC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Kèm theo Báo cáo số: 309/BC-TĐN, ngày 18 tháng 01 năm 2023)

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1 2 3	Số 01/NQ-HĐQT	07/01/2022	1. Báo cáo kết quả SXKD tháng 12, năm 2021; Kế hoạch Quý I và năm 2022 của Công ty theo nội dung báo cáo số 4338/TTr-TĐN ngày 27/12/2021. 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Tờ trình số 4478/TTr-TĐN ngày 30/12/2021 của Công ty. 3. Phê duyệt kế hoạch đầu tư, xây dựng năm 2022. 4. Ban hành Quy chế quản lý đất đai của Công ty. 5. Ban hành Quy chế kiểm tra, giám sát. 6. Thông qua ký hợp đồng giao dịch năm 2022 theo Tờ trình số 4477/TTr-TĐN ngày 30/12/2021 của Giám đốc Công ty. 7. Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình khai thác Cúm mỏ Cọc Sáu-Đèo Nai. 8. Thông qua điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Tờ trình số: 4520/TTr-TĐN ngày 31/12/2021 của Giám đốc Công ty. 9. Triển khai các văn bản của TKV và một số mặt quản lý của Công ty.
	Số 01.1/NQ-HĐQT	07/01/2022	Thông qua Kế hoạch chuẩn bị ĐHCĐTN năm 2022.
	Số 01.2/NQ-HĐQT	07/01/2022	Ủy quyền vay vốn ngắn hạn và dài hạn năm 2022 để phục vụ SXKD
4	Số 02/NQ-HĐQT	17/02/2022	1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021- Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin theo tờ trình số 4291/TTr-TĐN ngày 22/12/2021 của Giám đốc Công ty. 2. Phê duyệt Dự án và điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 từ dự phòng lên chính thức (công trình khởi công mới) đối với Dự án đầu tư 05 xe ô tô tải tự đổ khung cứng, tải trọng 90-100 tấn vận tải đất đá năm 2022 theo tờ trình số 561/TTr-TĐN ngày 11/02/2022 của Giám đốc công ty. 3. Thông qua báo cáo tình hình quản lý sử dụng đất năm 2021 Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin.
5	Số 03/NQ-HĐQT	11/3/2022	1. Báo cáo dự kiến kết quả SXKD 2 tháng đầu năm; thực hiện công tác phòng chống dịch Covid -19. DK kế hoạch tháng 3 và Quý I/2022; Tiến độ một số công việc quản lý theo Nghị quyết HĐQT. 2. Thông qua bổ nhiệm lại cán bộ (Quản đốc công trường Xúc). 3. Thông qua kiện toàn nhân sự thành viên độc lập HĐQT Công ty. 4. Thông qua báo cáo tại ĐHCĐTN năm 2022 để xin ý kiến TKV theo Công văn 585/TKV-KS ngày 17/02/2022 và Công tác chuẩn bị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
6	Số 04.1/NQ-HĐQT	29/3/2022	Thông qua Nội dung, Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 như sau:
7	Số 04.2/NQ-HĐQT	29/3/2022	1. Báo cáo dự kiến kết quả SXKD tháng 3, Quý I/2022; kế hoạch tháng 4 và Quý II/2022; Tiến độ 1 số công việc quản lý theo Nghị quyết HĐQT và các văn bản của TKV. 2. Thông qua Phê duyệt quyết toán quỹ lương thực hiện của Công ty năm 2021. 3. Thông qua định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số chỉ tiêu tài chính năm 2022. 4. Phê duyệt Dự án và chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 từ dự phòng lên chính thức (công trình khởi công mới) đối với Dự án đầu tư 5 xe tải tự đổ khung cứng, tải trọng 90-100 tấn vận tải đất đá 2022.
8	Số 05.1/NQ-HĐQT	14/4/2022	Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan thuộc thẩm quyền năm 2022.
9	Số 05.2/NQ-HĐQT	14/4/2022	1. thông qua bổ nhiệm lại chức vụ cán bộ (Quản đốc CT Xe gạt, PX Cơ điện) theo tờ trình số 1223/TTr-TĐN ngày 04/4/2022 của Giám đốc Công ty. 2. Báo cáo tổng hợp danh sách và giới thiệu đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ 2022-2027). 3. Thông qua số liệu các Báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022, dự thảo Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử HĐQT, BKS và các hồ sơ khác dự kiến áp dụng tại ĐHĐCĐ năm 2022. 4. Thông qua các báo cáo của người đại diện gửi TKV theo quy định quý I/2022.
10	Số 06/NQ-HĐQT	21/4/2022	1. Bổ nhiệm lại PGĐ (Ông Đặng Quang Minh); 2. Thông qua số liệu các Báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022, theo nội dung văn bản số 1696/TKV-KS ngày 19/4/2022 của TKV. 3. Phê duyệt quyết toán hoàn thành Phương án: Thuê ngoài vận chuyển than, công nghệ năm 2021. 4. Thông qua phê duyệt Phương án, dự toán: Thành lập lưới đường chuyên cấp 1, quan trắc dịch động bờ mỏ, bãi thải năm 2022 tại Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin. 5. Triển khai văn bản số 1476/TKV-MT ngày 07/4/2022 của Tổng giám đốc TKV về việc thông qua phương án củng cố hệ thống thoát nước thượng lưu mương Alpha và nạo vét hệ thống thoát nước lò +28.
11	Số 07/NQ-ĐHĐCĐ	25/4/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2022
12	Số 08/NQ-HĐQT	04/5/2022	1. Báo cáo dự kiến kết quả SXKD tháng 4/2022; kế hoạch tháng 5/2022; Tiến độ 1 số công việc quản lý theo Nghị quyết HĐQT và các văn bản của TKV. 2. Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV năm (2022-2027). 3. Thông qua Phương án chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao của HĐQT, Ban KS và người quản lý Công ty.

5700
CỔ
CỔ
THAN
VIN
PH

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
13	Số 09/NQ-HĐQT	27/6/2022	1. Báo cáo DK KQSXKD tháng 6, 6 tháng- Phương hướng T7, Quý III-2022; 2. Triển khai rà soát các văn bản quản trị nội bộ của TKV và của Công ty theo nội dung văn bản số 885/TKV-KP ngày 07/3/2022 của TKV. 3. Thông qua bổ nhiệm lại chức vụ và kéo dài thời gian giữ chức vụ của cán bộ (Quản đốc, Trưởng phòng). 4. Phê duyệt quyết toán hoàn thành Phương án hoàn thành Phương án: Thuê ngoài sản xuất than cám 8 từ sản phẩm ngoài than năm 2021.
14	Số 10.1/NQ-HĐQT	13/7/2022	HĐQT Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin thống nhất thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty và người có liên quan thuộc thẩm quyền năm 2022.
15	Số 10.2/NQ-HĐQT	13/7/2022	1. Phê duyệt quyết toán quỹ thưởng viên chức quản lý Công ty năm 2021. 2. Thông qua thông qua điều chỉnh tăng KHSX than năm 2022 và bổ sung kế hoạch thuê ngoài về bốc xúc và vận chuyển đất đá năm 2022. 3. Phê duyệt quyết toán Phương án hoàn thành Phương án: Thuê ngoài sản xuất than cám 8 từ sản phẩm ngoài than năm 2021.
16	Số 11/NQ-HĐQT	02/8/2022	1. Thống nhất với Báo cáo của Giám đốc về kết quả SXKD tháng 7, phương hướng SXKD tháng 8/2022; Tiến độ thực hiện dự án cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai. 2. Về Phê duyệt Dự án và điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 từ dự phòng lên chính thức (công trình khởi công mới) đối với Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022- Công ty cổ phần than Đèo Nai- Vinacomin. 3. Về Phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP than Đèo Nai-Vinacomin. 4. Báo cáo thực hiện các nội dung công việc theo nghị quyết HĐQT và triển khai một số văn bản quản lý của TKV gửi Người ĐDPV tại Công ty.
17	Số 12/NQ-HĐQT	08/8/2022	Hội đồng quản trị nhất trí thông qua bổ nhiệm lại chức vụ Phó giám đốc Công ty cho ông Vũ Trọng Hùng;
18	Số 13/NQ-HĐQT	07/9/2022	1. Phê duyệt quyết toán Phương án hoàn thành Phương án: Thuê ngoài sản xuất than cám (6+7) từ sản phẩm ngoài than năm 2021 (điều chỉnh). 2. Phê duyệt quyết toán Phương án hoàn thành Phương án "Thuê ngoài vận chuyển đất đá năm 2021". 3. Tham gia kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023. 4. Phê duyệt Quy chế quản lý tài sản cố định, Quy chế huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh các sản phẩm dịch vụ tài chính và Quy chế quản lý công nợ - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin. 5. Báo cáo dự kiến kết quả SXKD tháng 8/2022, kế hoạch tháng 9/2022.

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
19	Số 14/NQ-HĐQT	29/9/2022	1. Báo cáo kết quả SXKD tháng 9, 9 tháng năm 2022, kế hoạch tháng 10/Quý IV/2022. 2. Thông qua dự thảo Quy chế quản lý cán bộ trước khi xin ý kiến TKV. 3. Thông qua phương án trồng cây cải tạo môi trường bãi thải Nam Khe Tam-Đông Khe Sim, Trong Lộ Trì năm 2022, theo nội dung văn bản số 3934/TKV-MT ngày 30/8/2022 của TKV. 4. Thông qua nhu cầu sử dụng đất thực hiện dự án của Công ty năm 2023. 5. Thông qua điều chỉnh khối lượng chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than năm 2022. 6. Thông qua Báo cáo thực hiện các nội dung công việc theo nghị quyết HĐQT trong kỳ; Báo cáo triển khai các văn bản quản lý của TKV gửi Người ĐDPV tại Công ty; Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ chuyên đề 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty;
20	Số 15.1/NQ-HĐQT	13/10/2022	Hội đồng quản trị nhất trí thông qua Phương án bổ nhiệm lại cán bộ đối với bà Vũ Thị Hương- Kế toán trưởng Công ty;
21	Số 15.2/NQ-HĐQT	13/10/2022	1. Phê duyệt Kế hoạch ĐTXD năm 2022 điều chỉnh của Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin. 2. Thông qua Đề cương- Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác chuẩn bị Dự án đầu tư thiết bị, công cụ bổ sung nâng cao năng lực phục vụ sản xuất - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin. 3. Báo cáo tiến độ xây dựng Kế hoạch 2023 của C.ty.
22	Số 16.1/NQ-HĐQT	04/11/2022	Hội đồng quản trị nhất trí thông qua Phương án bổ nhiệm PGĐ Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ theo nội dung Tờ trình của Công ty;
23	Số 16.2/NQ-HĐQT	04/11/2022	1. Báo cáo kết quả SXKD tháng 10. 2. Phê duyệt KH thuê ngoài 2023. 3. Phê duyệt QCQL cán bộ. 4. Phê duyệt thang lương, bảng lương. 5. Thông qua đề cương DT và KHLCNT Dự án "Đầu tư thiết bị, công cụ bổ sung nâng cao năng lực phục vụ sản xuất.
24	Số 17.1/NQ-HĐQT	15/11/2022	Thông nhất Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty.
25	Số 17.2/NQ-HĐQT	15/11/2022	Xem xét kết quả thực hiện các bước theo quy trình.
26	Số 17.3/NQ-HĐQT	15/11/2022	Xem xét thông qua điều chỉnh KH thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2022.
27	Số 18.1/NQ-HĐQT	01/12/2022	1. Về nội dung đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Đặng Quang Minh, nội dung văn bản số 5353/TKV-TCNS ngày 25/11/2022 của TKV và Tờ trình số 4262/TTr-TĐN ngày 28/11/2022 của Công ty V/v thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. 2. Về bổ nhiệm lại và nâng bậc lương đối Kế toán trưởng Công ty theo Tờ trình của Giám đốc Công ty.

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
28	Số 18.2/NQ-HĐQT	01/12/2022	1. Về sửa đổi, bổ sung Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin. 2. Về việc nâng bậc lương Phó Giám đốc Công ty. 3. Về thông qua Báo cáo dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh tháng 11 năm 2022 - Kế hoạch, nhiệm vụ tháng 12 năm 2022.
29	Số 19.1/NQ-HĐQT	08/12/2022	Thông nhất Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty.
30	Số 19.2/NQ-HĐQT	08/12/2022	Kết quả thực hiện các bước theo quy trình theo Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin.
31	Số 19.3/NQ-HĐQT	08/12/2022	1. Về việc phê duyệt Phương án - Dự toán: "Thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá trên khai trường mỏ than Đèo Nai năm 2023". 2. Về việc điều chỉnh khối lượng chế biến than sạch từ SPNT năm 2022;
32	Số 20/NQ-HĐQT	22/12/2022	1. Xét thông qua chủ trương điều động cán bộ 2. Xem xét thông qua chủ trương bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ Trưởng phòng KH; Quản đốc Phân xưởng VT4.
33	Số 21.1/NQ-HĐQT	29/12/2022	HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin họp xem xét về nội dung Tờ trình số 4790/TTr-TĐN ngày 27/12/2022 của Giám đốc Công ty và văn bản số 5929/TKV-TCNS ngày 27/12/2022 của HĐTV Tập đoàn TKV về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty. Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, các thành viên HĐQT biểu quyết thông qua nội dung sau:
34	Số 21.2/NQ-HĐQT	29/12/2022	1. Thông qua kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Bảo vệ (KB) và Trưởng phòng Kế hoạch (KH). 2. Thông qua Quy chế quản lý hoạt động bảo vệ môi trường Công ty cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin. 3. Thông qua Phê duyệt Báo cáo kết quả thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá (lộ thiên) năm 2022 mỏ than Đèo Nai - Công ty Cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin". 4. Về phê duyệt, ban hành kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2023 của Công ty. 5. Về phê duyệt, ban hành kế hoạch giám sát, kiểm tra năm 2023 của Công ty. 6. Thông qua Chương trình Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023. 7. HĐQT nghe báo cáo và cho ý kiến về kết quả SXKD tháng 12 năm 2022, dự kiến kết quả thực hiện năm 2022; Triển khai các văn bản quản lý của TKV gửi Công ty;

NGƯỜI LẬP BIỂU



Hoàng Đức Giang

Phụ lục số 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
(Kèm theo Báo cáo số 309/BC-TĐN, ngày 18/01/2023)

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
1	TDN	Nguyễn Trọng Tốt	0	Chủ tịch HĐQT Công ty (25/4/2022)	Cổ đông Nội bộ	034065002627 Cấp ngày 23/5/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Nhà số MG1.16, Khu đô thị Vinhomes, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	ĐHĐCĐ 2022 Bầu Chủ tịch HĐQT 25/4/2022	Đại diện phần vốn TKV tại Công ty (65%)
2	TDN	Vũ Thị Xâm	0	-	Mẹ đẻ	-	Xã Sơn Hà- huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	25/4/2022	
3	TDN	Bùi Thị Hoa	0	-	Vợ	Số 034171003584 Ngày 27.12.2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số MG1.16, Khu đô thị Vinhomes, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
4	TDN	Nguyễn Mai Quỳnh	0	-	Con Gái	Số 101246374 Ngày 17.11.2011 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	25/4/2022	
5	TDN	Nguyễn Quỳnh Trang	0	-	Con Gái	Số 022302000187 Ngày 27.12.2016 Cục CS	-Nt-	0	0	25/4/2022	
6	TDN	Nguyễn Thị Chiên	0	-	Chị gái	Số 034154003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	25/4/2022	
7	TDN	Nguyễn Công Thuận	0	-	Anh rể	Số 034054003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	-Nt-	0	0	25/4/2022	
8	TDN	Nguyễn Thị Huyền	0	-	Chị gái	Số 151992838 Ngày 16.09.2008 CA Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	25/4/2022	
9	TDN	Đinh Văn Miên	0	-	Anh rể	Số 152227471 Ngày 04.07.2013 CA Thái Bình	-Nt-	0	0	25/4/2022	
10	TDN	Bùi Công Hào	0	-	Bố vợ	-	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	25/4/2022	
11	TDN	Đinh Thị Nguyên	0	-	Mẹ vợ	-	-Nt-	0	0	25/4/2022	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
12	TDN	Đặng Thanh Bình	0	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty (25/4/2022)	Cổ đông Nội bộ	151233735 cấp 20/12/2010; CA Tỉnh Thái Bình	Số nhà 33, khu Hòn Một, Cẩm Bình- Cẩm Phả- Quảng Ninh	522	0,0018	ĐHĐCĐ 2022 Bầu Thành viên HĐQT 25/4/2022	
13	TDN	Hoàng Thị Quỳnh Phương	0	-	Vợ Ông Bình	100644736 24/09/2011; CA Quảng Ninh	Số nhà 33, khu Hòn Một, Cẩm Bình- Cẩm Phả- Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
14	TDN	Đặng Phương Linh	0	-	Con gái	022303000913, cấp ngày 5/5/2018 Cục CSĐKQL và DLQG	Nt	0	0	25/4/2022	
15	TDN	Đặng Phương Chi	0	-	Con gái	-	Nt	0	0	25/4/2022	
16	TDN	Nguyễn Thị Mơ	0	-	Mẹ đẻ	150035667 18/11/1998 Thái Bình	Hồng Châu, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	25/4/2022	
17	TDN	Đặng Minh Thắng	0	-	Anh trai Ông Bình	013636232 15/10/2008 - HN	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	25/4/2022	
18	TDN	Đặng Minh Huệ	0	-	Em gái Ông Bình	151334228 cấp 02/09/2013; CA Tỉnh Thái Bình	Hồng Châu, Đông Hưng, Thái Bình	0	0	25/4/2022	
19	TDN	Nguyễn Hoài Anh	0	-	Chị dâu Ông Bình	011807181 22/05/2013 Hà Nội	SN 23 ngõ 82 Chùa Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	0	0	25/4/2022	
20	TDN	Hoàng Văn Công	0	-	Bố Vợ Ông Bình	100370824 07/11/2007; CA Quảng Ninh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
21	TDN	Nguyễn Thị Phấn	0	-	Mẹ Vợ Ông Bình	100027285 11/6/2006 Q.Ninh	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
22	TDN	Hoàng Thị Thu Hoài	0	-	Em gái vợ Ông Bình	022181003960, cấp ngày 8/4/2019 Cục CSDKQL và DLQG	Mộ Lao – Hà Đông, Hà Nội	0	0	25/4/2022	
23	TDN	Nguyễn Việt Hùng	0	-	Em rể vợ Ông Bình	022078002292, cấp ngày 6/7/2018 Cục CSDKQL và DLQG	Mộ Lao – Hà Đông, Hà Nội	0	0	25/4/2022	
24	TDN	Hoàng Thị Dung	0	-	Em gái vợ Ông Bình	100825231 07/10/2009 Q Ninh	Phương Canh, Nam Từ Liêm – Hà Nội	0	0	25/4/2022	
25	TDN	Đặng Tiến Cường	0	-	Em rể vợ Ông Bình	034085009578, cấp ngày 0/5/2018 Cục CSDKQL và DLQG	Phương Canh, Nam Từ Liêm – Hà Nội	0	0	25/4/2022	
26	TDN	Trần Thế Thành	0	Nguyên TV. HĐQT	Cố đồng Nội bộ	011390121; Cấp ngày 17/05/2012 Nơi cấp: Hà Nội	Số nhà 13-M2 Khu đô thị mới Yên Hòa - Phường Yên Hòa Quận Cầu Giấy - Hà Nội	0	0	Thôi tham gia HĐQT 25/4/2022	
27	TDN	Lê Thị Ngân	0		Vợ	CCCD số 034165006275 CA Q.Ninh , 13/8/2019	Đồng Xá - Vân Đồn - Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
28	TDN	Trần Thị Thanh Hương	0		con	013660016 CA H 27/8/2013	SYD – Australia	0	0	25/4/2022	
29	TDN	Trần Tuấn Đạt	0		con	013676081 CA HN 23/1/2014	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng ninh	0	0	25/4/2022	
30	TDN	Trần Thanh Thảo	0		con	022301001501 CA HN 26/12/2016	SYD – Australia	0	0	25/4/2022	
31	TDN	Hoàng Anh	0		Con rể	N9930893	Du học tại SYD-ÚC	0	0	25/4/2022	
32	TDN	Trần Văn Chung	0		Anh trai	100114612, CA QN 26/8/2008	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
33	TDN	Trần Văn Thắng	0		Em Trai	100762859, CA QN 26/8/2011	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
34	TDN	Lưu Hoàng Anh	0		Chị dâu	101132511, CA QN 26/8/2020	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
35	TDN	Phạm Thị Hợp	0		Em dâu	100853196, CA ngày 21/5/2001	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
36	TDN	Lê Hữu Ngân	0		Bố vợ	150458449 CA TN 21/7/2013	Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	0	0	25/4/2022	
37	TDN	Lê Thị Nuôi	0		Mẹ vợ	150466592 CA TB 30/12/2011	Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình	0	0	25/4/2022	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
38	TDN	Lê Văn Nguru	0		Anh vợ		Thôn Trung Nha, xã Minh Lăng, Vũ Thư, Thái Bình	0	0	25/4/2022	
39	TDN	Lê Văn Uy	0		Em vợ	100765154 CA QN 2/12/2002	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
40	TDN	Lê Thị Hiến	0		Em vợ	100976592 CA QN 17/5/2004	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
41	TDN	Lê Văn Trí	0		Em vợ	100952197 CA QN 3/12/2004	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
42	TDN	Đặng Quang Minh	018C339040	Nguyên TV. HĐQT – PGĐ Công ty (25/4/2022)	Cố đồng Nội bộ	034073000026 28/6/2013 Tổng cục cảnh sát. Hà Nội	P 2308 số 20 Núi Trúc Giảng võ, Ba đình, Hà Nội	24.667	0,084	Thôi TV HĐQT, PGĐ từ 05/12/2022	
43	TDN	Trương Thị Bích Hà	0		Vợ Ông Minh	013339368 11/9/2010 Tổng cục cảnh sát Hà nội	Số 1 Oxford Terrace, Devonport Auckland, Newzealand	0	0	25/4/2022	
44	TDN	Đặng Hà Trang	0	-	Con gái	-	nt	0	0	25/4/2022	
45	TDN	Đặng Minh Anh	0	-	Con gái Ông Minh	-	Nt	0	0	25/4/2022	
46	TDN	Đặng Văn Bình	0	-	Bố đẻ Ông Minh	100076493 29/6/2000 CA Q.Ninh	P1006 Chung cư CT 16 khu đô thị mới Định công Hoàng mai HN	0	0	25/4/2022	
47	TDN	Bùi Thị Nụ	0	-	Mẹ đẻ Ông Minh	100762515 14/6/2000 CA Q.Ninh	Nt	0	0	25/4/2022	
48	TDN	Đặng Kim Dung	0	-	Chị gái Ông Minh	01216969000016 29/08/2017 Cục cảnh sát	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
49	TDN	Đặng Đức Thiện	0	-	Em trai Ông Minh	022075001219 12/11/2019 Cục cảnh sát	CH2120 TTTM VP&CH Artemis Lê trọng Tấn, Thanh xuân HN	0	0	25/4/2022	
50	TDN	Đặng Đức Vinh	0	-	Em trai Ông Minh	022077003271 24/9/2019 Cục cảnh sát	2016 B1.1 Roman Plaza, Tổ Hữu, Đại mỗ, Nam từ liêm HN	0	0	25/4/2022	
51	TDN	Phạm Thị Ngoãn	0	-	Mẹ vợ ông Minh	022070000310 08/05/2017 Cục cảnh sát	Tổ 5 khu 5A, P. Cẩm Trung, Tp Cẩm phả, Tỉnh QN	0	0	25/4/2022	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
52	TDN	Trương Xuân Trung	0	-	Anh vợ ông Minh	022070000310 08/05/2017 Tổng Cục cảnh sát	Tổ 5 khu 5A, P. Cẩm Trung, Tp Cẩm phả, Tỉnh QN	0	0	25/4/2022	
53	TDN	Vũ Thị Hương	0	-	Chị Dâu vợ anh Trung	022171001275 08/05/2017 Tổng Cục cảnh sát	Nt	0	0	25/4/2022	
54	TDN	Trương Xuân Hiếu	0	Quản đốc PXTM	Anh vợ ông Minh	022072003567 03/07/2020 Tổng cục cảnh sát	Tổ 5 khu 5A, P. Cẩm Trung, Tp Cẩm phả, Tỉnh QN	0	0	25/4/2022	
55	TDN	Trương Kim Chung	0	Phó phòng Đầu tư Cty CBKD Than Cẩm phả	Chị Dâu, vợ ông Hiếu	037175001366 13/6/2017 Tổng cục cảnh sát	Tổ 5 khu 5A, P. Cẩm Trung, Tp Cẩm phả, Tỉnh QN	0	0	25/4/2022	
56	TDN	Vũ Trọng Hùng	0	TV. HĐQT – PGĐ Công ty (25/4/2022)	Cố đồng Nội bộ	022077003638 ngày 29/06/2020 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	SN 10, tổ 18, Phố Trần Khánh Dư, Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	787	0,0027	ĐHĐCĐ 2022 Bầu TV. HĐQT 25/4/2022	
57	TDN	Vũ Trọng Yên	0	-	Bố đẻ	100076193 ngày 17/02/2009 CA tỉnh Quảng Ninh	nt	0	0	25/4/2022	
58	TDN	Lưu Thị Ngọc Lan	0	-	Mẹ đẻ	100075525 ngày 01/10/2014 CA tỉnh Quảng Ninh	nt	0	0	25/4/2022	Đã chết
59	TDN	Nguyễn Thị Thủy	0	-	Vợ	100715852 ngày 20/12/2006 CA tỉnh Quảng Ninh	nt	0	0	25/4/2022	
60	TDN	Vũ Thu Ngân	0	-	Con	022305001324 ngày 29/06/2020 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	nt	0	0	25/4/2022	
61	TDN	Vũ Bảo Ngọc	0	-	Con	Còn nhỏ	nt	0	0	25/4/2022	
62	TDN	Vũ Trọng Hiến	0	-	Anh trai	100473465 ngày 25/9/2007 CA tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Đông, Cẩm Phả - Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
63	TDN	Phạm Thị Ban	0	-	Chị dâu	034174002320 ngày 11/03/2006	nt	0	0	25/4/2022	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
64	TDN	Vũ Trọng Hiền	0	-	Anh trai	100627555 16/02/2009 CA tỉnh Quảng Ninh	Cầm Đông, Cầm Phả - Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
65	TDN	Phạm Thị Duyên	0	-	Chị dâu	091554948 ngày 21/02/2009 CA tỉnh Thái Nguyên	nt	0	0	25/4/2022	
66	TDN	Trần Thị Vân	0	-	Mẹ vợ	0100090625 10/10/2002 CA tỉnh Quảng Ninh	Khu Lao Động, Phường Cầm Tây, Cầm Phả - Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
67	TDN	Nguyễn Thanh Sơn	0	-	Anh vợ	022077002084 ngày 08/02/2018 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Khu Lao Động, Phường Cầm Tây, Cầm Phả - Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
68	TDN	Nguyễn Văn Hùng	0	Thành viên Độc lập HĐQT Công ty (25/4/2022)	Cố đồng Nội bộ	022061007187. ngày 20/8/2021 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.	Tổ 25, khu Đông Hải I, phường Cầm Đông, Thành phố Cầm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	0	0	ĐHĐCĐ 2022 Bầu TV Độc lập HĐQT 25/4/2022	
69	TDN	Vũ Thu Hương	0	-	vợ	22168002553 cấp 19/7/2019 Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Tổ 4 khu 6B, phường Cầm Trung, TP Cầm Phả, Quảng Ninh. ĐT: 0942 355805	0	0	25/4/2022	
70	TDN	Nguyễn Thu Hà	0	-	con	022193013808 cấp 27/6/2021. Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Tổ 4 khu 6B, phường Cầm Trung, TP Cầm Phả, Quảng Ninh. ĐT: 0868 865888	0	0	25/4/2022	
71	TDN	Nguyễn Trung Đức	0	-	con	022097011304 cấp 27/6/2021 Cấp 20/8/2021 Cục CSHC về TTXH.BCA	Sở Giao dịch I-Ngân hàng BIDB Hà Nội Ninh. ĐT: 0856 100122	0	0	25/4/2022	
72	TDN	Nguyễn Hải Long	0	-	con rể	022089004417 cấp 19/2/2019 Cục CSHC về TTXH-Bộ CA	Vietcombank-Chi nhánh Đông Cầm Phả 0982 866698	0	0	25/4/2022	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
73	TDN	Nguyễn Văn Dậu	0	-	anh ruột	022057002634 cấp 01/5/2021 Cục CSHC về TTXH-BộCA	Cầm Trung, Cầm Phá, QN 0964 984523	0	0	25/4/2022	
74	TDN	Lương Thị Hạ	0	-	Chị dâu	022157002764 Cấp 01/5/2021 Cục CSHC về TTXH-BộCA	Cầm Trung, Cầm Phá, QN	0	0	25/4/2022	
75	TDN	Nguyễn Thị Oanh	0	-	chị ruột	022159000784 cấp 12/8/2021 Cục CSHC về TTXH-BộCA	P.Hồng Gai, Hạ Long, QN 0904 412318	0	0	25/4/2022	
76	TDN	Trần Xuân Oánh	0	-	anh rể	034058001913 Cấp 12/8/2021 Bộ Công an	P.Hồng Gai, Hạ Long, QN 0948 611585	0	0	25/4/2022	
77	TDN	Nguyễn Văn Thành	0	-	em ruột	022063003669 Cấp 20/8/2021 Cục CSHC về TTXH-BộCA	Cầm Bình, Cầm Phá, QN 0975 716595	0	0	25/4/2022	
78	TDN	Vũ Phương Nga	0	-	em vợ	022172000161 Cấp 20/8/2021 Cục CSHC về TTXH-BộCA	Cầm Đông, Cầm Phá, QN 0943 680666	0	0	25/4/2022	
79	TDN	Nguyễn Chiến Thắng	0	-	em rể vợ	022071009826 Cấp 20/8/2021 Cục CSHC về TTXH-BộCA	Cầm Đông, Cầm Phá, QN 0934 446567	0	0	25/4/2022	
80	TDN	Vũ Khắc Nguyên	0	-	em vợ	02208100473 Cấp 03/7/2021. Cục CSHC về TTXH-BộCA	Cty Kho vận và Cảng CầmPhá-TKV 0898 581288	0	0	25/4/2022	
81	TDN	Phạm Thị Thùy Trang	0	-	em dâu vợ	022189005396 Cấp 20/8/2021 Cục CSHC về TTXH-BộCA	0936 893863	0	0	25/4/2022	
82	TDN	Vũ Thu Nguyệt	0	-	em vợ	022185004125 Cấp 26/4/2018	Cầm Trung, Cầm Phá, QN 0989 630684	0	0	25/4/2022	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
						Cục CSHC về TTXH-Bộ CA					
83	TDN	Nguyễn Ngọc Tùng	058C186669	Phó Giám đốc Công ty (01/6/2010)	Cố đồng Nội bộ	100627127 13/6/2007 CA Q.Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	257	0,00087	PGĐ Từ ngày 01/6/2010	
84	TDN	Nguyễn Ngọc Hải	0	-	Con trai Ông Tùng	101027898 15/6/2009 Quảng Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	01/6/2010	
85	TDN	Nguyễn Ngọc Hưng	0	-	Con trai Ông Tùng	-	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	01/6/2010	
86	TDN	Nguyễn Văn Bích	0	-	Bố đẻ Ông Tùng	100079891 10/02/2005 Q.Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	01/6/2010	
87	TDN	Trịnh Thị Nhân	0	-	Mẹ đẻ Ông Tùng	100078901 12/7/2001 Q.Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	01/6/2010	
88	TDN	Nguyễn Văn Tâm	0	-	Em trai Ông Tùng	108411555 30/6/2011 Q.Ninh	Tổ 24 Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	01/6/2010	
89	TDN	Nguyễn Văn Tuyển	0	-	Em trai Ông Tùng	100478809 19/6/2001 Q.Ninh	Tổ 10 Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	01/6/2010	
90	TDN	Nguyễn Hồng Thắng	0	-	Em trai Ông Tùng	100588779 16/9/2003 Q.Ninh	Tổ 12 Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	01/6/2010	
91	TDN	Nguyễn Hồng Tuấn	0	-	Em trai Ông Tùng	100611808 25/10/2007 CA Q.Ninh	Tổ 9 Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	01/6/2010	
92	TDN	Nguyễn Thị Lương Anh	0	Trưởng ban Kiểm soát Công ty từ ngày 25/4/2022	Cố đồng Nội bộ	001171013381; Nơi cấp: Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư Ngày cấp: 09/8/2017	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội	0	0	ĐHĐCĐ 2022 Bầu Trưởng ban Kiểm soát Từ ngày 25/4/2022	
93	TDN	Lương Thị Ngọc Bích	0	-	Mẹ đẻ	Số CMT 090194616 Ngày 2/10/2008 Nơi cấp: Thái Nguyên	Thái Nguyên	0	0	25/4/2022	
94	TDN	Trịnh Đắc Hòa	0	-	Chồng	Số CMT 012035667 ngày 14/8/2009 Nơi cấp: Hà Nội	Hà Nội	0	0	25/4/2022	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
95	TDN	Trịnh Như Phương	0	-	Con đẻ	Số CMT 013619010 Ngày 11/3/2013 Nơi cấp: Hà Nội	Nt	0	0	25/4/2022	
96	TDN	Trịnh Minh Đức	0	-	Con đẻ	Số: 001205010925 Ngày 13/01/2020 Nơi cấp : Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Nt	0	0	25/4/2022	
97	TDN	Nguyễn Thị Lương Nga	0	-	Em ruột	Số CMT 090706458 Ngày 6/5/2005 Nơi cấp: Thái nguyên	Thái nguyên	0	0	25/4/2022	
98	TDN	Nguyễn Thạc Cương	0	-	Em Rể	Số CMT 090508651 Ngày 15/9/2005 Nơi cấp: Thái nguyên	Nt	0	0	25/4/2022	
99	TDN	Nguyễn Lương Vinh	0	-	Em ruột	Hộ chiếu B 3896940 cấp ngày 15/3/2010 Cục quản lý XNC	Hà Nội	0	0	25/4/2022	
100	TDN	Vũ Thị Thu Giang	0	-	Em dâu	022184005053 Ngày 13/7/2018 Nơi cấp : Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Nt	0	0	25/4/2022	
101	TDN	Trịnh Đắc Đậu	0	-	Bố chồng		Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
102	TDN	Trịnh Việt Hà	0	-	Chị chồng	Số CMT 02216601157 ngày 23/8/2017- Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Nt	0	0	25/4/2022	
103	TDN	Trịnh Thị Nguyệt Hằng	0	-	Chị chồng	Số CMT 022167001074 ngày 20/3/2017 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Nt	0	0	25/4/2022	
104	TDN	Trịnh Song Nga	0	-	Chị chồng	Số 022169003279 ngày 16/10/2020 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
105	TDN	Trịnh Phú Thuận	0	-	Em chồng	Số CMT 022075000726 ngày 6/7/2016 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Nt	0	0	25/4/2022	
106	TDN	Trần Hải Luân	0	-	Anh rể	Số CMT 034062002985 ngày 30/6/2016 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Nt	0	0	25/4/2022	
107	TDN	Nguyễn Đình Thuận	0	-	Anh rể	Số CMT 03006802279 ngày 23/8/2017 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Nt	0	0	25/4/2022	
108	TDN	Trần Văn Ngọc	0	-	Anh rể	Số : 022063001574 Cấp ngày 13/7/2018 Nơi cấp : Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Nt	0	0	25/4/2022	
109	TDN	Nguyễn Thanh Hà	0	-	Em dâu	Số : 024180000644 Cấp ngày 28/10/2019. Nơi cấp : Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư	Nt	0	0	25/4/2022	
110	TDN	Phạm Thị Hải	0	Nguyên Trưởng ban Kiểm soát Công ty	Thôi Cổ đông Nội bộ từ 25/4/2022	037166000977 Ngày cấp : 23/8/2017	Tổ 5, Khu 5A, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	0	0	Thôi Trưởng BKS Từ ngày 25/4/2022	
111	TDN	Phạm Xuân Hạ	0	-	Bố đẻ	160394265	Xã Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình	0	0	25/4/2022	
112	TDN	Nguyễn Tiến Sách	0	-	Chồng	042061000192	Tổ 5, Khu 5A, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, QN	0	0	25/4/2022	
113	TDN	Nguyễn Mạnh Tuấn	0	-	Con trai	100984559 Quảng Ninh	Số 26/LK14 dự án nhà ở Tổng cục 5- Yên xá, Thanh trì. Hà nội	0	0	25/4/2022	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
114	TDN	Nguyễn Tiến Đạt	0	-	Con trai	022203000566 Quảng Ninh	Tổ 5, Khu 5A, Phường Cẩm Trung, Thành phố Cẩm Phả, QN	0	0	25/4/2022	
115	TDN	Ngô Thị Giang	0	-	Con dâu	163363136 Nam định	Số 26/LK14 dự án nhà ở Tổng cục 5- Yên xá, Thanh trì. Hà nội	0	0	25/4/2022	
116	TDN	Phạm Thị Hiền	0	-	Chị gái	037160000257	Xã Yên Phong, Yên Mô, Ninh Bình	0	0	25/4/2022	
117	TDN	Phạm Thị Huệ	0	-	Em gái	161649066	nt	0	0	25/4/2022	
118	TDN	Phạm Mạnh Hùng	0	-	Em trai	161885156	nt	0	0	25/4/2022	
119	TDN	Phạm Hùng Mạnh	0	-	Em trai	037079000705	n	0	0	25/4/2022	
120	TDN	Trần Đại Nghĩa	0	-	anh rể	161920436 Cấp ngày 23/4/2013	nt	0	0	25/4/2022	
121	TDN	Vũ Hồng Nam	0	-	em rể	037064001477 cấp ngày 09/11/2017	nt	0	0	25/4/2022	
122	TDN	Trịnh Thị Huệ	0	-	em dâu	037178000423 cấp ngày 14/6/2018	nt	0	0	25/4/2022	
123	TDN	Nguyễn Thị Hoa	0	-	Em dâu	164069016 cấp ngày 03/6/2013	nt	0	0	25/4/2022	
124	TDN	Lê Thị Hoa	0	-	Chị dâu	221132134 cấp ngày 01/7/2017 CA tỉnh Phú Yên	Tuy Hòa- Phú Yên	0	0	25/4/2022	
125	TDN	Trần Văn Vang	0	TV Ban Kiểm soát Công ty (20/4/2017)	Cổ đông Nội bộ	03407300192907/1 0/2015 CA Q.Ninh	Tổ7 khu Diêm Thủy, Cẩm Bình Cẩm Phả, Quảng Ninh	208	0,0007	ĐHĐCĐ 2022 Bầu Kiểm soát viên Cty Từ ngày 25/4/2022	
126	TDN	Phạm Thị Sim	0	Trưởng ban nữ công Công ty	Vợ Ông Vang	100625967 08/8/2009 CA Q.Ninh	Tổ7 khu Diêm Thủy, Cẩm Bình Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
127	TDN	Trần Thị Thanh Vân	0	-	Con gái Ông Vang	101292765017/8/20 13 CA Q.Ninh	nt	0	0	25/4/2022	
128	TDN	Trần Thị Minh Anh	0	-	Con gái Ông Vang	-	nt	0	0	25/4/2022	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
129	TDN	Trần Đình Tuấn	0	-	Bố đẻ Ông Vang	100076441 16/3/2000 CA Q.Ninh	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
130	TDN	Hà Thị Nhung	0	-	Mẹ đẻ Ông Vang	150753143 09/6/1998 CA Tỉnh Thái Bình	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
131	TDN	Trần Trọng Mỹ	0	-	Anh trai Ông Vang	100567506 16/3/2000 CA Q.Ninh	Tổ 5 khu 3B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
132	TDN	Trần Đình Kết	0	-	Em trai Ông Vang	013557759 11/7/2011 Hà Nội	Long Biên, Hà Nội	0	0	25/4/2022	
133	TDN	Trịnh Văn Sửa	0	-	Anh rể vợ	02205600017 Ngày cấp 28/6/2021	Số 7/215 Lê Thanh Nghị - TP Hải Dương	0	0	25/4/2022	
134	TDN	Phạm Thị Xuyên	0	-	Chị vợ	031162006143 Ngày cấp 10/4/2021	Tổ 4 khu 6A Cẩm trung, CP, QN	0	0	25/4/2022	
135	TDN	Nguyễn Văn Nhụy	0	-	Anh rể vợ	030064003567 Ngày cấp 10/4/2021	Tổ 4 khu 6A Cẩm trung, CP, QN	0	0	25/4/2022	
136	TDN	Phạm Thị Xuyên	0	-	Chị vợ	031166006660 Cấp ngày 03/8/2020	Tổ 1 khu 3A – Quang hanh- Cẩm phả - Quảng ninh	0	0	25/4/2022	
137	TDN	Trần Văn Tĩnh	0	-	Anh rể vợ	022061000169 Cấp ngày 03/7/2021	Tổ 1 khu 3A – Quang hanh- Cẩm phả - Quảng ninh	0	0	25/4/2022	
138	TDN	Phạm Công Đông	0	-	Anh vợ	031070009225 Cấp ngày 10/4/2021	Tổ 78b khu 6A Cẩm trung, CP, QN	0	0	25/4/2022	
139	TDN	Trần Thị Thuý	0	-	Chị dâu vợ	030172007869 cấp ngày 10/4/2021	Tổ 78b khu 6A Cẩm trung, CP, QN	0	0	25/4/2022	
140	TDN	Phạm Thị Phương	0	-	Chị vợ	022172008256 cấp ngày 03/7/2021	Tổ 9 – Khu 5, Quang hanh, Cẩm phả, QN	0	0	25/4/2022	
141	TDN	Nguyễn Thị Yến	0	TV Ban Kiểm soát Công ty (20/4/2017)	Cố đồng Nội bộ	100654291 10/11/2010 CA Q.Ninh	Tổ 6 khu 7- Cẩm Thành - Cẩm Phả Quảng Ninh	07	0,000023	ĐHĐCĐ 2022 Bầu Kiểm soát viên Cty	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
										Từ ngày 25/4/2022	
142	TDN	Nguyễn Đình Thắng	0	-	Chồng Bà Yến	100636526 cấp ngày 20/01/2010 CA Quảng Ninh	Nt	0	0	25/4/2022	
143	TDN	Nguyễn Đình Nam	0	-	Con trai Bà Yến	còn nhỏ	Nt	0	0	25/4/2022	
144	TDN	Nguyễn Yến My	0	-	Con gái Bà Yến	còn nhỏ	Nt	0	0	25/4/2022	
145 5	TDN	Nguyễn Thị Hòa	0	-	Chị gái Bà Yến	100009230 cấp ngày 10/11/2010 CA Q.Ninh	Phường Hồng Hà, Hạ Long Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
146	TDN	Nguyễn Thị Liên	0	-	Chị gái Bà Yến	100321831 cấp ngày 09/11/2009 CA Q.Ninh	Cẩm trung, Cẩm Phả- Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
147	TDN	Nguyễn Thị Minh	0	-	Chị gái Bà Yến	100369990 cấp ngày 07/8/2009 CA Q.Ninh	Cẩm Đông, Cẩm Phả -Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
148	TDN	Nguyễn Thị Oanh	0	-	Chị gái Bà Yến	100430068 cấp ngày 11/12/2007 CA Q.Ninh	Cửa Ông, Cẩm Phả- Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
149	TDN	Nguyễn Văn Tiến	0	-	Anh trai Bà Yến	-	Goterbo- Thụy Điển	0	0	25/4/2022	
150	TDN	Nguyễn Văn Dũng	0	-	Anh trai Bà Yến	100598863 cấp ngày 19/02/2006 CA Q.Ninh	Cẩm Đông, Cẩm Phả Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
151	TDN	Trần Xuân Ảnh	0	-	Anh rể Bà Yến	03305300524 cấp ngày 01/08/2016	Phường Hồng Hà- Hạ long- Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
152	TDN	Dương Văn Yên	0	-	Anh rể Bà Yến	024056000170 cấp ngày 14/06/2018	Cẩm trung, Cẩm Phả Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
153	TDN	Nguyễn Văn Cang	0	-	Anh rể Bà Yến	100616553 cấp ngày 26/6/2003 CA Q.Ninh	Phường Cẩm Đông, Cẩm Phả Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
154	TDN	Trần Văn Trọng	0	-	Anh rể Bà Yến	022063001226 cấp ngày 06/12/2017	Phường Cửa Ông, Cẩm Phả Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
155	TDN	Nguyễn Thị Lan	0	-	Chị chồng	033159014311 cấp ngày	Cẩm phả- Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
156	TDN	Nguyễn Thị Loan	0	-	Chị chồng	033162001127 cấp ngày 03/03/2022	Cẩm phả- Quảng Ninh	0	0	25/4/2022	
157	TDN	Vũ Thị Hương	109001033608	Kế toán trưởng Công ty (07/12/2017)	Cổ đông Nội bộ	022174002154 30/01/2018 Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 2, Khu Cao Sơn 2, Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.	27.784	0,094	KTT Từ ngày 07/12/2017	
158	TDN	Trần Việt Thanh	0	-	Chồng bà Hương	022073002022 30/01/2018 Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	07/12/2017	
159	TDN	Trần Quang Bình	0	-	Con trai bà Hương	022200001239 21/6/2016 Cục CS QLHC về TTXH	Nt	0	0	07/12/2017	
160	TDN	Vũ Văn Thụy	0	-	Bố đẻ bà Hương	013184071 08/02/2008 CA TP Hà Nội	Đông Ngạc, Hà Nội	0	0	07/12/2017	
161	TDN	Tạ Thị Ngát	0	-	Mẹ đẻ bà Hương	013184041 14/6/2008 CA TP Hà Nội	Đông Ngạc, Hà Nội	0	0	07/12/2017	
162	TDN	Vũ Đức Quảng	0	-	Em trai bà Hương	011996680 18/6/2008 CA TP Hà Nội	Đông Ngạc, Hà Nội	0	0	07/12/2017	
163	TDN	Nguyễn Thị Hải Anh		-	Em dâu bà Hương		Đông Ngạc, Hà Nội	0	0	07/12/2017	
164	TDN	Vũ Thị Châu	0	-	Em gái bà Hương	100662017 04/10/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/12/2017	
165	TDN	Lê Quang Đại	0	-	Em rể bà Hương	100603880 11/7/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/12/2017	
166	TDN	Trần Quang Rật	0	-	Bố chồng bà Hương	101010873 26/10/2005 CA Tỉnh Quảng Ninh	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/12/2017	
167	TDN	Phạm Thị Ngân	0	-	Mẹ chồng bà Hương	034146002093 07/01/2020 Cục CS QLHC về TTXH	Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/12/2017	
168	TDN	Trần Thị Bích Ngân	0	-	Chị chồng		Cẩm Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/12/2017	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
169	TDN	Nguyễn Quang Tùng	021C083015	Nhân viên công bố thông tin – Chánh VP Công ty	Cổ đông Nội bộ	100514241 29/02/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	18.039	0,061	Nhân viên CBTT 07/06/2010	
170	TDN	Phùng Thị Miên	0	-	Vợ	100832152 21/02/2012 CA Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/06.2010	
171	TDN	Nguyễn Hữu Bách	0	-	Con	-	Nt	0	0	07/06.2010	
172	TDN	Nguyễn Phương Thuý Anh	0	-	Con	-	Nt	0	0	07/06.2010	
173	TDN	Nguyễn Hữu Bình	0	-	Bố đẻ	100057634 18/01/1998 - QN	Nt	0	0	07/06.2010	
174	TDN	Nguyễn Thị Thanh	0	-	Mẹ đẻ	100085190 13/7/1997 - QN	Nt	0	0	07/06.2010	
175	TDN	Nguyễn Thị Dung	0	-	Chị gái	100387240 10/5/1999 - QN	Tổ 6 Khu Lao Động Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/06.2010	
176	TDN	Nguyễn Thị Nhi	0	-	Chị gái	100415017 16/9/2006 - QN	Nt	0	0	07/06.2010	
177	TDN	Nguyễn Thị Hoài	0	-	Chị gái		Cộng hòa Liên bang Đức	0	0	07/06.2010	
178	TDN	Nguyễn Quang Vinh	0	-	Em trai	100608535 04/12/2008 QN	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/06.2010	
179	TDN	Tô Văn Thắng	0	-	Anh Rể ông Tùng	100245251 04/1/2008 QN	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/06.2010	
180	TDN	Nguyễn Văn Hùng	0	-	Anh Rể ông Tùng	100276544 05/12/2009 QN	Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/06.2010	
181	TDN	Phùng Như Quỳnh	0	-	Bố Vợ ông Tùng		Xã Ngũ Phúc – Kim Thành – Hải Dương	0	0	07/06.2010	
182	TDN	Nguyễn Thị Mỹ	0	-	Mẹ Vợ ông Tùng		Xã Ngũ Phúc – Kim Thành – Hải Dương	0	0	07/06.2010	
183	TDN	Phùng Thị Liên	0	-	Chị Vợ ông Tùng	100608534 02/12/2009 CA Quảng Ninh	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/06.2010	
184	TDN	Nguyễn Đức Thọ	0	-	Anh Rể ông Tùng	100367976 Ngày 11/09/2010 QN	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/06.2010	
185	TDN	Phùng Văn Sơn	0	-	Em Vợ ông Tùng	100102323 01/11/2010 QN	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/06.2010	

TT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số Cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
186	TDN	Nguyễn Thị Thúy	0	-	Em dâu vợ ông Tùng	100554234 05/12/2011 QN	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/06.2010	
187	TDN	Phùng Văn Thúy	0	-	Em Vợ ông Tùng	100765243 01/03/2012 QN	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/06.2010	
188	TDN	Phạm Thị Phương	0	-	Em dâu vợ ông Tùng	100652321 08//10/2011 QN	Tổ 6, Cẩm Tây, Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	07/06.2010	

Người lập biểu



Hoàng Đức Giang

Phụ lục số 03:**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2022***(Kèm theo Báo cáo số: 309/BC-TĐN, ngày 18 tháng 01 năm 2023)*

T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, kết quả giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV). Bao gồm các Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn/ TNHH 1TV như: - Công ty Tuyển Than Cửa Ông – Vinacomin; - Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin; - Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin; - Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV	Cổ đông lớn	Mã số DN: 5700100256; Sở KH&ĐT Hà Nội	Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Hàng năm	Điều lệ TKV	- Hợp đồng PHKD: HĐ nguyên tắc - Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu VINACOMIN/TKV: 0,3% doanh thu/năm của năm liền trước - HĐ mua bán than mỏ: HĐ nguyên tắc - Hợp đồng dịch vụ nổ mìn - Hợp đồng xử lý môi trường Giá trị giao dịch: - Cửa Ông: 2.542 tỷđ - Kho vận 1.556 tỷđ - Hóa chất: 252,4 tỷđ - Môi trường: 67,7 tỷđ	- TKV Năm giữ 65% Vốn điều lệ của Công ty - Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể. Đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết phải nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất.



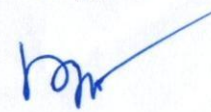
T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, kết quả giao dịch	Ghi chú
2	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - VINACOMIN - Bao gồm cả chi nhánh Vân Long	- Bà:Nguyễn Thị Lương Anh hiện tại là trưởngBKS Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin; Thành viên BKS Công ty cổ phần du lịch & thương mại - Vinacomin - Ông: Trần Thế Thành hiện tại là thành viên HĐQT Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần du lịch & thương mại - Vinacomin	MST: 100101298	Tầng 8 toà nhà Việt Á - phố Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội	Hàng năm	Nghị quyết số 05.1/NQ-HĐQT ngày 14/4/2022 của HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v Phê chuẩn nội dung tại phiên họp lần thứ 05 năm 2022 nhiệm kỳ IV của HĐQT	- Hợp đồng Phục vụ bữa ăn công nghiệp trong 03 năm. - Mua bán vật tư lớp xe ô tô các loại Giá trị giao dịch: 102,76 tỷ đồng	- Ông Trần Thế Thành đã thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty từ sau Đại hội đồng cổ đồng thường niên ngày 25/4/2022. - Bà:Nguyễn Thị Lương Anh hiện tại là trưởngBKS Công ty từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2022.

T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, kết quả giao dịch	Ghi chú
3	Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin	- Ông: Nguyễn Trọng Tốt hiện tại là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ – Vinacomin	MST: 5700477326	Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hàng năm	Nghị quyết số 05.1/NQ-HĐQT ngày 14/4/2022 của HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v Phê chuẩn nội dung tại phiên họp lần thứ 05 năm 2022 nhiệm kỳ IV của HĐQT	Nội dung giao dịch: HĐ vận chuyển đưa đón công nhân Giá trị giao dịch: 12,3 tỷđ	
4	Viện Khoa học Công nghệ Mỏ – Vinacomin	- Bà: Nguyễn Thị Lương Anh hiện tại là trưởng BKS Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin; Kiểm soát viên Viện Khoa học Công nghệ Mỏ – Vinacomin	MST: 0100101594	Số 3 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Hàng năm		HĐ: Lập phương án kỹ thuật, thi công và dự toán Thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá (lộ thiên) năm 2022 mỏ than Đèo Nai- Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin Giá trị giao dịch: 913 trđ	- Bà: Nguyễn Thị Lương Anh hiện tại là trưởng BKS Công ty từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2022.

299
TỶ
HÀN
ĐO N
OMIN
T.QU

T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH; Ngày cấp; Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua	Nội dung, kết quả giao dịch	Ghi chú
5	Công ty cổ phần Vật tư – TKV Bao gồm các Chi nhánh trực thuộc như: - Xí nghiệp vật tư Cầm Phả - Công ty cổ phần Vật tư – TKV - Xí nghiệp Vận tải, Xếp dỡ - Công ty cổ phần Vật tư - TKV	- Ông Trần Thế Thành Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư - TKV là Thành viên HĐQT Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin	Mã số DN: 5700100707	Tổ 1, khu 2, Phường Hong Hà Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Hàng năm	Nghị quyết số 05.1/NQ-HĐQT ngày 14/4/2022 của HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v Phê chuẩn nội dung tại phiên họp lần thứ 05 năm 2022 nhiệm kỳ IV của HĐQT	Nội dung giao dịch: - HĐ mua bán nhiên liệu (xăng, dầu diesel) - HĐ mua bán dầu nhờn, mỡ máy, vật tư sửa chữa thay thế thường xuyên, BHLĐ, mua bán điện... Giá trị giao dịch: 879,4 tỷ đồng	Ông Trần Thế Thành đã thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty từ sau Đại hội đồng cổ đồng thường niên ngày 25/4/2022.
6	Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê - Vinacomin	Ông: Nguyễn Trọng Tốt hiện tại là Chủ tịch HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin; Chủ tịch HĐQT Công ty CP cơ khí Mạo Khê – Vinacomin	MST: 5700477326	Nguyễn Văn Cừ, TT. Mạo Khê, tx. Đông Triều, Quảng Ninh	Hàng năm	Nghị quyết số 05.1/NQ-HĐQT ngày 14/4/2022 của HĐQT Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin V/v Phê chuẩn nội dung tại phiên họp lần thứ 05 năm 2022 nhiệm kỳ IV của HĐQT	Nội dung giao dịch: HĐ dịch vụ sửa chữa thiết bị Giá trị giao dịch: 3,2 tỷ đồng	

Người lập biểu



Hoàng Đức Giang

